

## **ĐỀ CƯƠNG**

**tuyên truyền kỷ niệm 200 năm ngày sinh PH.Ăng - ghen**  
**(28/11/1820 – 28/11/2020)**

*(Kèm theo Công văn số 35-CV/BTGTU ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)*

-----

### **I. Cuộc đời và sự nghiệp của Ph.Ăng-ghe**

Phơ-ri-đơ-rích Ăng-ghe (Friedrich Engels) là nhà lý luận chính trị, là một triết gia và nhà khoa học người Đức thế kỷ 19, người cùng với Các Mác (Karl Marx) đã sáng lập học thuyết Mác - học thuyết khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới.

Phơ-ri-đơ-rích Ăng-ghe sinh ngày 28/11/1820 ở thành phố Ba-rơ-men tỉnh Ranh, Vương quốc Phổ (ngày nay là nước Đức) trong một gia đình là chủ xưởng dệt. Năm 14 tuổi, Ph.Ăng-ghe học tại thành phố Ba-rơ-men và đã sớm bộc lộ năng khiếu về ngoại ngữ. Tháng 10/1834, Ph.Ăng-ghe chuyển sang học ở trường trung học En-béc-phen-đơ, một trường tốt nhất ở Phổ thời bấy giờ. Năm 1837, Ph.Ăng-ghe buộc phải rời bỏ trường trung học khi chưa tốt nghiệp để bắt đầu công việc buôn bán ở Văn phòng theo yêu cầu của bố. Trong thời gian này Ông tự học các ngành sử học, triết học, văn học, ngôn ngữ và thơ ca. Tháng 6/1838, Ph.Ăng-ghe đến làm việc tại Văn phòng thương mại ở thành phố cảng Ba-rơ-men, thành phố cảng lớn buôn bán với nhiều nơi trên thế giới. Tại đây Ph.Ăng-ghe được mở rộng tầm hiểu biết về nền văn học và báo chí nước ngoài cũng như tác động của cuộc cách mạng dân chủ tư sản đã chín muồi ở Đức hồi bấy giờ và chính điều đó đã thúc đẩy việc hình thành các quan điểm dân chủ - cách mạng ở Ph.Ăng-ghe.

Cuối năm 1839, Ph.Ăng-ghe bắt tay vào nghiên cứu các tác phẩm của Hê-ghe, chính thức không trở thành thương gia như ý muốn của bố mà hiến thân cho một sự nghiệp khác cao cả hơn.

Tháng 9/1841, Ph.Ăng-ghe đến Béc-lin và gia nhập binh đoàn pháo binh. Tại đây được huấn luyện quân sự, đó là điều rất cần thiết, song Ph.Ăng-ghe vẫn lui tới trường Đại học Tổng hợp Béc-lin nghe các bài giảng triết học, tham gia hội thảo về lịch sử tôn giáo.

Mùa xuân 1842, Ph.Ăng-ghe bắt đầu cộng tác với tờ Rheinische Zeitung (Nhật báo tỉnh Ranh). Trong những bài báo in năm 1842, Ph.Ăng-ghe đã lên tiếng phản kháng chế độ kiểm duyệt của Chính phủ Vương quốc Phổ, trật tự phong kiến ở Đức. Ngày 8/10/1842, Ph.Ăng-ghe mãn hạn phục vụ trong quân đội và từ Béc-lin trở về Ba-rơ-men. Một tháng sau, Ph.Ăng-ghe sang Anh thực tập buôn bán. Trên đường sang Anh, Ph.Ăng-ghe đã thăm trụ sở tờ báo Rheinische Zeitung ở Koln và đã gặp C.Mác, Tổng biên tập tờ báo. Ph.Ăng-ghe đã ở lại Anh trong 02 năm.

Trong thời gian từ tháng 9/1844 - tháng 3/1845, Ph.Ăng-ghe-n đã viết cuốn sách *“Tình cảnh giai cấp công nhân Anh”* và nhiều bài báo khác để phân tích rõ sự phân chia xã hội thành 03 giai cấp cơ bản (*giai cấp quý tộc chiếm hữu ruộng đất, giai cấp tư sản công nghiệp và giai cấp vô sản*) và đi đến kết luận *“đằng sau cuộc đấu tranh của các đảng phái ẩn giấu cuộc đấu tranh của các giai cấp”*. Những năm tháng ở Anh, Ph.Ăng-ghe-n chưa hoàn toàn đoạn tuyệt với quan điểm của phái Hêghen trẻ, nhưng lại có ý nghĩa quyết định trong việc dứt khoát từ bỏ những quan điểm duy tâm để trở thành nhà duy vật. Tháng 2/1844, tham gia viết bài cho tờ tạp chí Niên giám Pháp - Đức, các bài báo của Ph.Ăng-ghe-n đề cập đến việc áp dụng phương pháp biện chứng vào việc phân tích các quan hệ kinh tế của xã hội tư sản.

Tháng 2/1845, cuốn sách *“Gia đình Thần thánh”* của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n ra đời, đã phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa duy tâm và phương pháp của nó, nêu luận điểm về vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Trong hai năm 1845 - 1846, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n cùng hợp sức viết công trình nổi tiếng *“Hệ tư tưởng Đức”*, phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa duy tâm của Hêghen và phái Hêghen trẻ; đồng thời, phê phán chủ nghĩa duy vật không nhất quán của Lút-vích Phoi-ơ-bắc, nêu ra những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Năm 1848, Đại hội II Liên đoàn những người cộng sản đã ủy nhiệm C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n cùng viết *“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”* - đó là Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của giai cấp vô sản thế giới, là ngọn đuốc soi đường cho giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức vùng lên đấu tranh phá bỏ xiềng xích và mọi sự áp bức, bất công trong xã hội tư bản.

Năm 1848, trong thời gian sống ở Pa-ri, Ph.Ăng-ghe-n quan tâm nhiều đến hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Liên đoàn những người cộng sản và trở thành Ủy viên của Ban lãnh đạo và là một trong những lãnh đạo Câu lạc bộ công nhân Đức (tháng 3/1848) do Ban Chấp hành Trung ương Liên đoàn những người cộng sản lập ra.

Tháng 3/1848, cùng với C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n thảo ra *“Những yêu sách của Đảng Cộng sản Đức”* được Ban Chấp hành Trung ương Liên đoàn những người cộng sản thông qua như là văn kiện có tính chất cương lĩnh cho hành động của giai cấp vô sản Đức.

Tháng 4/1848 Ph.Ăng-ghe-n cùng với C.Mác trở về Đức tham gia cuộc cách mạng Đức; tháng 10/1848, đi Bỉ để tránh lệnh truy nã của chính quyền Phổ nhưng do không được phép cư trú chính trị nên Ph.Ăng-ghe-n lại đến Pa-ri; sau đó sang Thụy Sĩ tham gia Đại hội các liên đoàn công nhân Đức và được bầu vào Ủy ban Trung ương của tổ chức này.

Tháng Giêng năm 1849, Ph.Ăng-ghe-n trở về Đức tiếp tục hoạt động cách mạng. Khi cuộc đấu tranh bùng nổ ở Tây và Nam nước Đức (tháng 5/1849), Ph.Ăng-ghe-n đã vạch ra một kế hoạch hoạt động quân sự, thành lập quân đội cách

mạng tiến hành cuộc khởi nghĩa. Ngày 10/5/1849, Ph.Ăng-ghe-nen đến Elberfeld và được bổ sung vào Ban Quân sự, trực tiếp lãnh đạo việc xây dựng công sự, trông coi tất cả các chiến lũy trong thành phố, đồng thời kiêm nhiệm phụ trách pháo binh. Sau cuộc khởi nghĩa ở Tây - Nam nước Đức, Ph.Ăng-ghe-nen đưa ra một kế hoạch đã suy nghĩ kỹ để triển khai cuộc đấu tranh cách mạng và đẩy lên thành phong trào toàn nước Đức. Trong thời kỳ này, Ph.Ăng-ghe-nen tham gia trực tiếp 04 trận đánh lớn, trong đó có trận Rastatt, một trận có ý nghĩa đặc biệt to lớn; sau này, đã viết "*Luận văn quân sự*" nổi tiếng thể hiện khả năng thiên tài quân sự của Ông.

Tháng 11/1849, Ph.Ăng-ghe-nen đến Luân Đôn (Anh) và được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Liên đoàn những người cộng sản mà C.Mác đã cải tổ sau khi đến đây. Ph.Ăng-ghe-nen sống ở Luân Đôn một năm, trong thời gian này, Ông đã viết hai tác phẩm "*Cách mạng và phản cách mạng ở Đức*" và "*Cuộc chiến tranh nông dân ở Đức*".

Tháng 11/1850, Ph.Ăng-ghe-nen buộc phải chuyển đến Man-che-xơ (Anh) và lại bắt đầu làm việc ở Văn phòng thương mại. Điều này tạo điều kiện cho Ph.Ăng-ghe-nen có thể giúp đỡ về vật chất cho C.Mác hoạt động cách mạng. Ph.Ăng-ghe-nen đặc biệt chú ý nghiên cứu các môn khoa học tự nhiên, quân sự, chính sách quốc tế. Cùng với C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nen tham gia lãnh đạo Quốc tế Cộng sản I.

Tháng 9/1870, Ph.Ăng-ghe-nen đến Luân Đôn và được đưa vào Tổng Hội đồng của Quốc tế Cộng sản I. Ph.Ăng-ghe-nen kiên trì đấu tranh chống lại quan điểm cơ hội của phái Prudông, Latxan, Bacunin.

Năm 1871, Ph.Ăng-ghe-nen tham gia vào việc tổ chức chiến dịch bảo vệ Công xã Pari. Trong thời gian này, Ph.Ăng-ghe-nen đã viết một số tác phẩm có giá trị lý luận, đặc biệt là cuốn "*Chống Duy linh*" (1878), góp phần to lớn cho việc hoàn thiện lý luận cho chủ nghĩa Mác.

Sau khi C.Mác qua đời (1883), Ph.Ăng-ghe-nen là người lãnh đạo tổ chức những người theo chủ nghĩa xã hội ở châu Âu, chuẩn bị cho in tập 2 và 3 của bộ Tư bản mà C.Mác chưa kịp hoàn thành. Ph.Ăng-ghe-nen viết nhiều tác phẩm nổi tiếng vào những năm cuối đời, như: *Nguồn gốc gia đình, Chế độ tư hữu và Nhà nước* (1884), *Lút-vích Phoi ơ bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* (1886), *Biện chứng tự nhiên, Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức* (1894); đồng thời tiếp tục làm cổ vấn và là người lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu. Ph.Ăng-ghe-nen đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng công nhân, vạch trần và phê phán kịch liệt những khuyết điểm của các đảng đó, giúp các đảng đó có một phương hướng cách mạng trong công tác. Tác phẩm "*Phê phán dự thảo Cương lĩnh của Đảng xã hội dân chủ năm 1891*", viết năm 1891, là một văn kiện quan trọng của Ph.Ăng-ghe-nen đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội.

Ph.Ăng-ghe-nen mất ngày 05 tháng 8 năm 1895 ở Luân Đôn, thi hài sau đó được hỏa táng và thủy táng xuống biển.

## **II. CÔNG LAO, CÔNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA PH.ĂNG-GHEN ĐỐI VỚI CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN QUỐC TẾ**

### **1. Ph.Ăng-ghe-nen đã cùng với C.Mác xây dựng, tạo lập nền tảng tư tưởng và hoàn thiện lý luận cho học thuyết cách mạng**

Từ sau cuộc gặp gỡ C.Mác năm 1844, Ph.Ăng-ghe-nen đã trở thành người bạn, người đồng chí gần gũi thân thiết của C.Mác, xây đắp nên một tình bạn cảm động và vĩ đại nhất của các lãnh tụ giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Toàn bộ học thuyết của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen là kết quả của quá trình nghiên cứu khoa học rất nghiêm túc và đồ sộ, giải đáp được nhiều vấn đề mà nhân loại đặt ra. Kế thừa những trào lưu tư tưởng tốt đẹp nhất của loài người đến thế kỷ XIX (triết học Đức, kinh tế chính trị Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp) và tổng kết thực tiễn trong thời đại mình, Ph.Ăng-ghe-nen cùng C.Mác đã sáng tạo ra một học thuyết hoàn chỉnh, chặt chẽ và chính xác, trong đó tính khoa học thống nhất với tính cách mạng triệt để. Công lao vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, đó là:

- Đã bảo vệ và phát triển triết học duy vật, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, mở ra một bước ngoặt căn bản trong triết học, cung cấp cho loài người một cách nhìn mới mẻ, một vũ khí sắc bén để nhận thức và cải tạo thế giới. Chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác là thành quả vĩ đại của tư tưởng khoa học, đã phát hiện ra tính quy luật của sự phát triển xã hội và tính tất yếu của sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn.

- Đã dựa vào kinh tế chính trị học cổ điển, tạo ra một học thuyết kinh tế mới, đem lại một cuộc cách mạng thực sự trong kinh tế chính trị học. Với việc tìm ra quy luật giá trị thặng dư, C.Mác đã tìm ra những phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa, luận chứng một cách có căn cứ khoa học về sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa cộng sản.

- Qua việc phân tích, mổ xẻ chủ nghĩa tư bản, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen đã phát hiện ra những quy luật vận động và phát triển của nó, trên cơ sở đó dựa vào sự phát triển của xã hội tương lai, chỉ ra lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo xã hội mới là giai cấp công nhân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Giai cấp công nhân phải tiến hành một cuộc đấu tranh cách mạng gian khổ để lật đổ chủ nghĩa tư bản. Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội có giai cấp. Vì vậy, chủ nghĩa xã hội mác-xít là chủ nghĩa xã hội khoa học, khác hẳn chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Pháp trước đó.

### **2. Công hiến của Ph.Ăng-ghe-nen trong học thuyết giá trị thặng dư – phát hiện vĩ đại thứ hai của học thuyết Mác**

Những công hiến khoa học của Ph.Ăng-ghe-nơ qua các công trình đầu tay: *Lược khảo phê phán khoa kinh tế chính trị; Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*, cùng những bài viết về kinh tế, chính trị, xã hội của nước Anh lúc bấy giờ đã bác bỏ những quan điểm lý luận tôn sùng chế độ tư hữu nói chung, chế độ sở hữu tư sản nói riêng, vạch trần bí mật của chế độ bóc lột, áp bức, chế độ cạnh tranh vô chính phủ, nạn khủng hoảng và thất nghiệp, nạn bần cùng đói khổ, địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản. Trên cơ sở dự báo có tính khoa học và cách mạng mang bản chất nhân văn sâu sắc, Ph.Ăng-ghe-nơ truy tìm nguyên nhân sâu xa của những tệ nạn xã hội, những nỗi thống khổ của giai cấp công nhân: *đó là chế độ sở hữu tư nhân tư sản*. Trong chế độ sở hữu này, lực lượng sản xuất công nghiệp đã phát triển và tạo ra nhiều của cải nhưng “nạn giàu - nghèo, đau khổ do chính từ sự thừa thãi đẻ ra” lại ngày càng tăng lên.

Với những phát hiện và những tư tưởng, quan điểm thể hiện trong các công trình nghiên cứu ngay từ thời gian đầu của Ph.Ăng-ghe-nơ, như C.Mác nhận xét, đã gợi mở và tạo cảm hứng cho C.Mác một hướng nghiên cứu mới, đúng đắn về xã hội tư bản, hướng nghiên cứu chuyển từ triết học và luật học sang nghiên cứu kinh tế chính trị học. Từ đó C.Mác đã phát hiện ra quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản - quy luật giá trị thặng dư. Cùng với C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nơ đã vạch rõ quá trình phát sinh, phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nêu lên những mặt tiến bộ và vạch rõ những khuyết tật, mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản; từ đó đã chỉ ra rằng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tất yếu sẽ bị thay thế bởi phương thức sản xuất mới, cao hơn, tiến bộ hơn, đó là phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa.

### **3. Công hiến đặc sắc của Ph.Ăng-ghe-nơ trong việc phát hiện sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân - phát hiện vĩ đại thứ ba của học thuyết Mác**

Từ bỏ vị trí xuất thân của mình, Ph.Ăng-ghe-nơ đã lặn lội, gắn bó với phong trào công nhân, với tâm lòng trung thành vô hạn và lập trường kiên định, với trí tuệ thiên tài và sự mẫn cảm về chính trị, Ph.Ăng-ghe-nơ đã quan sát, cảm nhận trực tiếp nhu cầu bức thiết của một giai cấp bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất trong xã hội tư bản và phát hiện ra lực lượng xã hội có vai trò chủ đạo trong cuộc đấu tranh nhằm xóa bỏ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa cộng sản - đó là giai cấp công nhân.

Cùng với C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nơ không chỉ phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, theo V.I.Lênin đó là “điểm trọng yếu trong học thuyết Mác”. mà còn góp phần vạch ra vai trò của đội tiên phong (chính đảng) của giai cấp công nhân. Cùng với C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nơ luôn luôn gắn lý luận và thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân vừa với tư cách nhà bác học, vừa với tư cách người thầy của giai cấp công nhân thế giới. Ph.Ăng-ghe-nơ đã công hiến toàn bộ nghị lực phi

thường, trí tuệ uyên bác và trái tim nồng nhiệt của mình cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, sự nghiệp xây dựng và củng cố các đảng của giai cấp vô sản. Với tinh thần cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác, Ph.Ăng-ghe-nê nêu lên một luận điểm nổi tiếng: “Chủ nghĩa xã hội từ khi trở thành khoa học, đòi hỏi phải được đối xử như là một khoa học”. Đứng trên lập trường ấy, Ph.Ăng-ghe-nê đã cùng C.Mác đấu tranh không mệt mỏi khuynh hướng phản khoa học và không tưởng trong phong trào công nhân, từ chủ nghĩa cộng sản không tưởng của Vai-tơ-rinh, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản của Pru-đông, đến chủ nghĩa vô Chính phủ của Ba-cu-nin, từ chủ nghĩa của người trong Đảng xã hội dân chủ Đức; chống lại các trào lưu phi vô sản như chủ nghĩa Sô-vanh, chủ nghĩa cơ hội “hữu” khuynh và “tả” khuynh; chống lại những khuynh hướng cải lương và biệt phái, những âm mưu chia rẽ phong trào công nhân và công nhân quốc tế.

Cống hiến của Ph.Ăng-ghe-nê đối với phong trào công nhân quốc tế được thể hiện sinh động thông qua 10 năm tồn tại của Quốc tế I và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế cho đến tận cuối đời. Sau khi Quốc tế I ngừng hoạt động, rồi Quốc tế II ra đời, vấn đề thống nhất phong trào công nhân quốc tế, đặc biệt là sự thống nhất tư tưởng của phong trào được Ph.Ăng-ghe-nê hết sức quan tâm. Ông đấu tranh mạnh mẽ, kiên quyết chống những khuynh hướng tư tưởng ảnh hưởng xấu đến phong trào công nhân, nhất là đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa vô chính phủ, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân.

Khi đánh giá công lao to lớn của Ph.Ăng-ghe-nê đối với phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản thế giới, V.I.Lê-nin viết: “Sau bạn ông là C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nê là nhà bác học và người thầy lỗi lạc nhất của giai cấp vô sản hiện đại trong toàn thế giới văn minh. Từ ngày mà vận mệnh đã gắn liền C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nê thì sự nghiệp suốt đời của hai người bạn ấy trở thành sự nghiệp chung của họ. Cho nên muốn hiểu Ph.Ăng-ghe-nê đã làm gì cho giai cấp vô sản thì phải nhận rõ ý nghĩa của học thuyết và hoạt động của C.Mác đối với sự phát triển của phong trào công nhân hiện đại”.

#### **4. Ph.Ăng-ghe-nê bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác luôn có giá trị khoa học và cách mạng**

Cũng như C.Mác, Ph.Ăng-ghe-nê không bao giờ coi lý luận của mình là học thuyết hoàn hảo, đã xong xuôi và buộc mọi người phải dập khuôn, sao chép, mà luôn đòi hỏi phải phát triển lý luận thông qua nghiên cứu thực tiễn, tổng kết thực tiễn. Ông kiên quyết bác bỏ những mưu toan giáo điều của học thuyết Mác, biến học thuyết đó thành một mớ những công thức bất biến; đồng thời đấu tranh với bất cứ người nào coi thường sự tiến bộ của khoa học, coi thường những điều kiện và những nhu cầu xã hội mới nảy sinh. Khi tình hình thay đổi và cuộc sống thực tiễn đặt ra những vấn đề mới, Ph.Ăng-ghe-nê dừng cảm xem xét lại ngay cả những quan

điểm của mình. Ph.Ăng-ghe-nh-thăng thừa nhận sai lầm của mình và C.Mác trong thời kỳ bão táp cách mạng (1848 - 1852) khi nhận định về tình hình thế giới, về chủ nghĩa tư bản, về phương pháp, sách lược cách mạng của phong trào công nhân... Ngay cả một số nhận định trong “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” sau này đã được Ph.Ăng-ghe-nh cùng với Mác thừa nhận: nếu được viết lại thì cũng cần bổ sung và yêu cầu những người cộng sản “bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do vậy không nên quá câu lệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II”.

Là một nhà tư tưởng quân sự thiên tài, Ph.Ăng-ghe-nh còn là người có công đặt nền móng xây dựng và phát triển học thuyết mácxít về quân đội, về chiến tranh, bảo vệ thành quả cách mạng. Những đóng góp của Ph.Ăng-ghe-nh trong lĩnh vực khoa học, nghệ thuật quân sự đã góp phần làm phong phú, sâu sắc hơn di sản lý luận của chủ nghĩa Mác trong kho tàng tri thức, văn hóa nhân loại, một mẫu mực về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nhận thức, giải thích một lĩnh vực đặc biệt phức tạp là chiến tranh và hòa bình, quân sự và quốc phòng, khởi nghĩa vũ trang và đấu tranh cách mạng, xây dựng quân đội cách mạng và bảo vệ Tổ quốc.

### **III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG CỦA PH.ĂNG-GHEN VÀO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, trong đó có những tư tưởng thiên tài của Ph.Ăng-ghe-nh, Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội và hiện nay đang lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Tư duy biện chứng của Ph.Ăng-ghe-nh về phương thức phát triển “rút ngắn” cho thấy rõ, nước ta có điều kiện bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Về khách quan, trước hết đó chính là yếu tố thời đại. Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta diễn ra trong thời đại mà nội dung chủ yếu của nó vẫn là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị thế thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Thực tế khách quan này vừa đặt ra thách thức không nhỏ, vừa tạo thời cơ thuận lợi cho sự phát triển đất nước.

Những tư tưởng của Ph.Ăng-ghe-nh về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học... đến nay vẫn giữ nguyên tính thời sự và có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới đất nước ta, nhất là trong việc nhận thức và làm sáng tỏ quy luật vận động tất yếu của cách mạng Việt Nam, giúp chúng ta nhận thức đầy

đủ hơn về mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện phát triển nền kinh tế. Đảng đã khẳng định: “sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”.

Qua 35 năm đổi mới đất nước cho thấy, đổi mới là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Tuy nhiên, đổi mới không phải là phủ định sạch trơn thành tựu và cách làm trước đây, mà là khẳng định những gì trước kia hiểu đúng làm đúng, loại bỏ những gì hiểu sai làm sai, hoặc những gì trước kia đúng nhưng nay không còn phù hợp, bổ sung nhận thức mới và cách làm mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cách mạng. Đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn, xây dựng hiệu quả hơn. Quá trình này không phải là xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết, tư tưởng đó, nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của nó, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, dùng lý luận đó làm cơ sở quan trọng để đánh giá tình hình, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, lấy đó làm cơ sở xuất phát để hoạch định đường lối đổi mới. Trong công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta đã nhận thức sáng tỏ hơn sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, tăng cường vai trò lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, hướng đến xã hội: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của Ph.Ăng-ghe-n về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*”. Đảng ta đã tổng kết thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ hơn, trên cơ sở đó Đảng đề ra và từng bước bổ sung, phát triển đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Kinh nghiệm và những bài học được tích lũy để Đảng ta từng bước hoàn thiện lý luận đổi mới,

phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ đó, nội lực của đất nước và dân tộc đã được huy động vào các mục tiêu phát triển, cùng với các nguồn ngoại lực ngày càng được tận dụng, khai thác có hiệu quả, bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Nhân dân Việt Nam đi tới thắng lợi. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: *“Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới”*.

Có thể nói, phương pháp luận, phép biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, tư duy biện chứng của Ph.Ăng-ghe-n nói riêng là một hệ thống tri thức quý báu, đòi hỏi cần tiếp tục được nghiên cứu nghiêm túc để có thêm cơ sở khoa học cho bổ sung, phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học; để tiếp tục đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, làm sáng tỏ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG**